

Số: 868 /BC-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực Công Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 08
	Ngày: 08/10/2025

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Kế hoạch số 1246/KH-UBTVQH15 ngày 10/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn (Nghị quyết số 109/2023/QH15) và Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội khóa XIV về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 141/2024/QH15) trong lĩnh vực Công Thương, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

1. Những nội dung trong phạm vi trách nhiệm ngành công thương

- Tại Nghị quyết 109/2023/QH15, Quốc hội giao cho ngành công thương triển khai 3 nhóm nhiệm vụ chính:

(i) Khẩn trương ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Bảo đảm an ninh năng lượng, cung cấp đủ điện, xăng, dầu cho sản xuất và tiêu dùng; Rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về phát triển điện năng lượng tái tạo; Nâng cao hiệu quả các khâu truyền tải, điều độ và phân phối, mua bán điện, bảo đảm khách quan, minh bạch; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường dây 500 kV từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên); Sớm hoàn thiện, đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; ban hành cơ chế mua bán điện giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện, khuyến khích phát triển nguồn điện áp mái nhà dân, cơ quan, công sở, khu công nghiệp tự sản, tự tiêu; Bố trí đủ nguồn lực, phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành việc cấp điện cho người dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo

(ii) Khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện quy định về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp năng lượng tái tạo. Triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển các loại hình khu công nghiệp mới (như khu

công nghiệp sinh thái, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyên ngành) nhằm hình thành chuỗi liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất công nghiệp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp

(iii) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa; tận dụng hiệu quả các thị trường hiện có, tiếp tục khai thác các thị trường mới tiềm năng. Tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa trên không gian mạng; tổ chức triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); thực hiện phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý toàn diện giao dịch giữa người mua và người bán trên không gian mạng. Hoàn thiện chính sách quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với các loại hình ngành hàng, nhất là thực phẩm, đồ uống và thuốc lá mới. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng

- Tại Nghị quyết số 141/2024/QH15, Quốc hội giao cho ngành công thương triển khai 3 nhóm nhiệm vụ chính:

(i) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc quản lý, giám sát và giải quyết tranh chấp trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện quy định xác thực tài khoản người bán cá nhân và cung cấp thông tin trên các ứng dụng thương mại điện tử. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường hoạt động tuyên truyền để người tiêu dùng nghiên cứu kỹ thông tin sản phẩm, người bán hàng trong giao dịch trên không gian mạng. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa trong thương mại điện tử; đấu tranh với các hành vi gian lận thương mại, hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh, sản xuất hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, giám sát các trang mạng, ứng dụng thương mại điện tử và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời và chống thất thu thuế trong thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương để khai thác thông tin, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử

(ii) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường ngoài nước gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội ngành hàng để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc về sản xuất, vận chuyển, xuất khẩu hàng hóa. Nâng cao năng lực cơ quan đại diện thương vụ, xúc tiến thương mại, cập nhật kịp thời quy định, chính sách của các thị trường ngoài nước, thông tin, khuyến nghị đối với các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xuất khẩu. Trong năm 2024, ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) tại các địa phương. Chú trọng công tác thông tin, cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và hỗ trợ kịp thời cho

doanh nghiệp ứng phó, bảo vệ lợi ích trong các vụ kiện; kịp thời áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước, nhất là đối với các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chủ lực, theo quy định và phù hợp với các cam kết quốc tế. Chuẩn bị điều kiện cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả cơ hội Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Cải cách thủ tục hành chính, vận hành tốt hệ thống cấp Giấy chứng nhận xuất xứ qua mạng và cơ chế Tự chứng nhận xuất xứ

(iii) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp; xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035, tập trung phát triển các ngành điện tử thông minh, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may, da giày gắn với kinh tế xanh. Có giải pháp phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu, thiết kế, chuyển giao công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao năng lực các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Hoàn thiện chính sách thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư, tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản; xây dựng các khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp quy mô lớn. Tập trung phát triển chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và có lợi thế. Phát triển các ngành sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư các dự án quy mô lớn tại Việt Nam, từng bước mở rộng ra thị trường nước ngoài để khai thác tối đa lợi thế từ các FTA đã ký kết. Xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí trong nước.

2. Công tác tổ chức triển khai

Triển khai thực hiện 02 Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn trong lĩnh vực Công Thương nêu trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết¹, trong đó, giao trách nhiệm cho đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết, đảm bảo đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Quốc hội giao trong các Nghị quyết luôn được Chính phủ và các Bộ, ngành quán triệt, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu và tập trung chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Thuận lợi và khó khăn, vướng mắc

a) Thuận lợi

Công tác triển khai các Nghị quyết của Quốc hội đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội. Các Bộ, ngành và địa phương đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình xây dựng

¹ Văn bản số 41/TTg-QHĐP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 539/TTg-QHĐP ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

chính sách cũng như tổ chức thực thi. Đây là những yếu tố quan trọng góp phần đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn, vướng mắc

- Để triển khai thực hiện các Nghị quyết, mặc dù các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện, tuy nhiên, một số văn bản hướng dẫn chưa được ban hành đồng bộ, kịp thời; một số nội dung quy định tại các luật có liên quan có phạm vi điều chỉnh và nội dung chưa thống nhất.

- Công tác dự báo, phản ứng chính sách đối với một số vấn đề phát sinh, cấp bách đôi lúc còn thiếu tính nhạy bén, chưa kịp thời, lúng túng, chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn dẫn đến các quy định trong văn bản pháp luật chưa có tính ổn định, lâu dài, sớm phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Đánh giá khái quát kết quả thực hiện so với yêu cầu của Quốc hội

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của Bộ Công Thương, đến nay, việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn trong lĩnh vực Công Thương được tích cực triển khai, cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng, đem lại những chuyển biến tích cực đối với ngành Công Thương và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian qua.

Chính phủ đã quán triệt, cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch hành động của từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là theo dõi tình hình biến động của kinh tế thế giới để linh hoạt trong điều hành, tập trung rà soát, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 109/2023/QH15

1. Về ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia

a) Kết quả thực hiện

Ngay sau khi Quy hoạch được phê duyệt, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch và đăng tải công khai toàn bộ Quy hoạch trên cổng thông tin của Bộ theo quy định. Đồng thời, Bộ Công Thương đã khẩn trương xây dựng Kế hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện, cụ thể:

- Kế hoạch thực hiện Quy hoạch năng lượng quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 24/4/2024;

- Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 và cập nhật, bổ sung tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024.

Trên cơ sở Quy hoạch và Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Công Thương tổ chức các Hội nghị quán triệt, triển khai trên phạm vi cả nước do Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, thành phần tham dự gồm các Bộ, ngành,

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, Hiệp hội trong lĩnh vực năng lượng. Tại các Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công thương đã đề nghị các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ cụ thể của ngành, lĩnh vực mình phối hợp cùng với Bộ Công Thương triển khai thực hiện đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các Quy hoạch ngành, lĩnh vực khác; các địa phương tổ chức triển khai các quy hoạch ngành quốc gia đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, ưu tiên bố trí không gian, quỹ đất phù hợp với định hướng đã Quy hoạch, tích cực thu hút, khuyến khích và tổ chức lựa chọn các chủ đầu tư đủ năng lực về tài chính, kỹ thuật và quản lý để thực hiện các dự án về năng lượng; các doanh nghiệp nỗ lực nghiên cứu, triển khai các dự án đầu tư, đổi mới công nghệ và quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần hiện thực hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

b) Khó khăn, vướng mắc

Bộ Công Thương đã khẩn trương xây dựng các Kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định, trong quá trình xây dựng ***không có tồn tại, vướng mắc***.

Trong quá trình triển khai thực hiện các Quy hoạch, Kế hoạch, Bộ Công Thương đã kịp thời rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tế cũng như phù hợp với định hướng chiến lược của Trung ương. Theo đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tổ chức rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu về tính khả thi cao nhất, đảm bảo an ninh năng lượng, đảm bảo cân đối vùng miền và cân đối các loại hình năng lượng và đặc biệt bảo đảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 trên 8% và giai đoạn 2026-2030 phấn đấu đạt mức hai con số và nhu cầu sinh hoạt của người dân. Ngày 15 tháng 4 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 768/QĐ-TTg. Ngày 30 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh tại Quyết định số 1509/QĐ-BCT.

Để đồng bộ giữa quy hoạch về điện và năng lượng, hiện nay Bộ Công Thương đang khẩn trương xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều chỉnh Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia.

2. Về rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về phát triển điện năng lượng tái tạo; hoàn thiện quy định về phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo

a) Kết quả thực hiện

Theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, ngành năng lượng tái tạo được tiếp tục đẩy mạnh để vừa đảm bảo cân đối, thay thế một phần nguồn năng lượng hóa thạch, vừa góp phần giảm phát thải CO₂ mà ta đã cam kết. Theo đó, đẩy nhanh phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...), tiếp tục gia tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện

và điện năng sản xuất. Bên cạnh đó nghiên cứu phát triển năng lượng mới, năng lượng sạch (hydro, amoniac xanh...) phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý.

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực điện lực như Luật Điện lực số 61/2024/QH15, các Nghị định số 56/2025/NĐ-CP, số 57/2025/NĐ-CP và số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ, trong đó các nội dung quy định tiêu chí xác định dự án điện lực thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước và nguyên tắc, tiêu chí xác định dự án, công trình điện lực khẩn cấp; cơ chế giá mua điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện năng lượng mới, điện gió ngoài khơi, điện tự sản xuất, tự tiêu thụ. Đồng thời đã quy định các nội dung về quy hoạch, đầu tư xây dựng và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực; trình tự, thủ tục phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, quy định về khảo sát, thực hiện dự án điện gió ngoài khơi nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để phát triển các loại hình nguồn điện này, góp phần bảo đảm an ninh cung cấp điện.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 27/2024/TT-BCT quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh công trình năng lượng (trong đó đối tượng áp dụng có bao gồm các dự án đầu tư kinh doanh điện năng lượng tái tạo).

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 32/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT để đảm bảo đồng bộ với Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành để hướng dẫn Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện, trong quá trình rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về phát triển điện lực nói chung và điện năng lượng tái tạo nói riêng ***không có tồn tại, vướng mắc***

3. Về khuyến khích phát triển nguồn điện áp mái nhà dân, cơ quan, công sở, khu công nghiệp tự sản, tự tiêu.

a) Kết quả thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng quy định về phát triển điện mặt trời mái nhà theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ như Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024 (hiệu lực từ ngày ký đến ngày 03/3/2025), số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ, trong đó có quy định về phát triển điện mặt trời mái nhà lắp đặt trên mái nhà của các công trình xây dựng theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ. Hiện nay, Bộ Công Thương

đang xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ. Dự kiến trình ban hành trong tháng 12/2025.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Chính sách, quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo đã được cấp có thẩm quyền ban hành theo đúng kế hoạch được duyệt, đủ cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện thúc đẩy phát triển điện năng lượng tái tạo nhằm góp phần bảo đảm an ninh năng lượng. Trong quá trình thực hiện **không tồn tại khó khăn, vướng mắc**

4. Về xây dựng đường dây 500 kV từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên)

a) Kết quả thực hiện:

Dự án Đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên) đã hoàn thành, đóng điện đưa vào vận hành cuối tháng 8 năm 2024.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Đối với các dự án này, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo khẩn trương triển khai thực hiện, giải quyết các khó khăn vướng mắc. Với vai trò là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có nhiều cuộc họp với các cơ quan liên quan để chỉ đạo thực hiện dự án, tập trung giải quyết công việc, thúc đẩy tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án.

Về cơ bản tiến độ đường dây 500 kV mạch 3 được thực hiện bám sát theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

5. Về bố trí đủ nguồn lực, phân đầu đến năm 2025, hoàn thành việc cấp điện cho người dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo

a) Kết quả thực hiện

Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ kết thúc năm 2020. Kết quả thực hiện chương trình chỉ đạt được 18,5% (so với tổng nhu cầu vốn của chương trình là 30.116 tỷ đồng), nguyên nhân chính là do chưa được bố trí vốn².

Thực hiện Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14, Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025” (Chương trình) tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 với mục tiêu cấp điện lưới quốc gia hoặc các nguồn điện năng lượng tái tạo khoảng 911.400 hộ dân (trong đó, khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo) của 14.676 thôn bản trên địa bàn 3.099 xã; Cấp điện 2.478 trạm bơm quy mô vừa và nhỏ khu vực đồng bằng sông Cửu Long trên địa bàn 48 tỉnh; Cấp điện lưới quốc gia cho các đảo:

² Số liệu Báo cáo số 10310/BCT-KH ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương gửi Thủ tướng Chính phủ

Đảo An Sơn - Nam Du tỉnh Kiên Giang; Huyện đảo Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổng nhu cầu vốn khoảng 29.779 tỷ đồng.

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Chương trình đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) chủ trì thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định (Văn bản số 5965/BC-BKHĐT ngày 06 tháng 9 năm 2021). Trên cơ sở kết quả thẩm định, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Hồ sơ và trình Chính phủ xem xét phê duyệt Chương trình tại các Văn bản số 111/BC-ĐL ngày 08 tháng 12 năm 2021, và Văn bản số 1002/BCT-ĐL ngày 02 tháng 3 năm 2022. Sau khi Văn phòng Chính phủ tổ chức xin ý kiến Thành viên Chính phủ (Phiếu ý kiến số 125/PLYK/2022 ngày 16 tháng 4 năm 2022), Bộ Công Thương đã hoàn thiện Hồ sơ theo ý kiến Thành viên Chính phủ và có Báo cáo số 195/BCT-ĐL trình Chính phủ phê duyệt. Trong đó: (i) vốn NSTW (vốn trong nước) thực hiện đầu tư 01 dự án (Dự án cấp điện Côn Đảo); (ii) 20 dự án thành phần sử dụng vốn Chương trình chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU (Chương trình SETP); (iii) 07 dự án của các địa phương theo kế hoạch đầu tư công của các địa phương. Tuy nhiên đến nay, Chương trình chưa được phê duyệt để triển khai.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Nguyên nhân Chương trình chưa được phê duyệt do các khó khăn, vướng mắc về: (i) thiếu vốn đầu tư; (ii) quy định pháp luật liên quan đến các chương trình/dự án cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì giải quyết tại Văn bản số 1470/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Văn bản số 9314/VPCP-QHQT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương có Văn bản số 4342/BCT-ĐL đề nghị Bộ Tài chính triển khai các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao đối với các chương trình/dự án cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại 02 văn bản nêu trên; trong đó, nhiệm vụ bố trí vốn đầu tư cho các chương trình/dự án thuộc danh mục cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo là vấn đề ưu tiên để giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu điện tại các thôn, bản làng trên cả nước nhằm tạo điều kiện cho tất cả người dân có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương có Văn bản số 4662/BCT-ĐL gửi Bộ Tài chính, EVN và các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề nghị rà soát, khẩn trương đầu tư xóa các điểm thiếu điện ở các thôn, bản làng trên địa bàn cả nước và bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả, bền vững.

Đến nay, tỷ lệ số hộ dân tiếp cận điện năng của Việt Nam khoảng 99,74% (trong đó tỷ lệ này tại vùng nông thôn khoảng 99,6%), việc tiếp tục đầu tư Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo là hết sức cần thiết và cấp bách.

c) Kiến nghị, đề xuất

Để đảm bảo cung ứng đủ điện cho khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo, Bộ Công Thương đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ nội dung như sau:

(i) Căn cứ quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, giao Tập đoàn điện lực Việt Nam là cơ quan chủ trì thực hiện các dự án thuộc Chương trình. EVN khẩn trương rà soát danh mục các dự án đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; chủ động báo cáo Bộ Tài chính để bố trí vốn đầu tư³, kết hợp với các nguồn vốn khác (nếu có) đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trên; đồng thời, chủ động, tích cực phối hợp với các địa phương trong việc thỏa thuận, thống nhất đầu tư để sớm triển khai cấp điện.

(ii) Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Khẩn trương rà soát các điểm còn thiếu điện (nếu có) trên địa bàn quản lý để phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính xem xét, bổ sung vốn đầu tư cho dự án; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong việc thỏa thuận, thống nhất đầu tư, giải phóng mặt bằng... tạo thuận lợi cho triển khai thực hiện dự án để cấp điện xóa các điểm thiếu điện ở các thôn, bản làng trên địa bàn.

6. Về bảo đảm an ninh năng lượng, cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng

a) Kết quả đạt được

Để bảo đảm cung cấp điện năm 2025 và thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3047/QĐ-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2025 và Quyết định số 3300/QĐ-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2024 phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2025. Theo đó, Bộ Công Thương yêu cầu Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia định kỳ hàng tháng, rà soát, cập nhật, báo cáo; công bố các nội dung theo quy định về Kế hoạch/Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia tháng tới và các tháng còn lại của năm 2025 tới Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc, Chủ đầu tư các nhà máy điện và các đơn vị liên quan để các đơn vị chủ động lập kế hoạch cho sản xuất điện.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026-2030, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc bảo đảm cung cấp điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Theo đó, Bộ Công Thương đã yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam tăng cường công tác phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc và chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) trong việc tính toán, cập nhật và công bố nhu cầu huy động các nhà máy điện đảm bảo bám

³ Nhu cầu vốn đầu tư cập nhật khảo sát cho các dự án này là: 23.500 tỷ đồng (theo Báo cáo số 6045/EVN-KDMBĐ+KH ngày 19/9/2025 của EVN)

sát thực tế; đảm bảo đủ thời gian để các đơn vị phát điện chuẩn bị đủ nguồn nhiên liệu sơ cấp (than và khí) cho sản xuất điện theo kế hoạch, đồng thời duy trì đủ lượng than tồn kho theo định mức (đặc biệt là đối với các NMNĐ BOT và các NMNĐ sử dụng than nhập khẩu).

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Hệ thống điện quốc gia về cơ bản sẽ đáp ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, nếu các yếu tố bất lợi đồng thời xảy ra như lưu lượng nước thấp, nắng nóng gay gắt kéo dài, nhiều tổ máy gặp sự cố lớn, sẽ tiềm ẩn rủi ro một số khu vực phía Bắc có thể thiếu hụt công suất đỉnh tại một số giờ trong các ngày nắng nóng cao điểm. Theo đó, Bộ Công Thương đều có những giải pháp để kịp thời đối phó, cụ thể: (i) Tập trung đảm bảo đầy đủ nhiên liệu sơ cấp (than, khí) cho phát điện; (ii) Có kế hoạch bảo dưỡng, duy tu hợp lý, khắc phục kịp thời sự cố các tổ máy để có thể phát tối đa công suất; (iii) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm (về nguồn và lưới truyền tải); tháo gỡ khó khăn, huy động tối đa các sản lượng NLTT hiện có; (iv) Vận động triệt để tiết kiệm điện và làm tốt công tác truyền thông.

7. Về nâng cao hiệu quả các khâu truyền tải, điều độ và phân phối, mua bán điện, bảo đảm khách quan, minh bạch; Sớm hoàn thiện, đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; Ban hành cơ chế mua bán điện giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện

a) Kết quả đạt được

- Đối với nâng cao hiệu quả các khâu truyền tải, điều độ và phân phối: về góc độ vận hành, hiện nay, hệ thống điện quốc gia Việt Nam được vận hành thống nhất bởi Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện, việc lập kế hoạch vận hành hệ thống điện, điều độ huy động các nguồn điện trong hệ thống điện tuân thủ các quy định hiện hành về hệ thống điện và thị trường điện và bảo đảm nguyên tắc vận hành tối ưu kinh tế - kỹ thuật hệ thống điện.

- Đối với cơ chế mua bán điện giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện, hoàn thành trong tháng 5/2024: Theo quy định tại Luật Điện lực năm 2004, ngày 3/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2024/NĐ-CP quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn (Cơ chế DPPA). Sau khi Luật Điện lực năm 2024 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2025, ngày 03/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2025/NĐ-CP quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn thay thế Nghị định số 80/2024/NĐ-CP. Cơ chế DPPA là một cơ chế mới không chỉ tại Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới; với việc triển khai Cơ chế DPPA sẽ góp phần thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, tạo điều kiện cho khách hàng sử dụng điện lớn tiếp cận nguồn điện xanh, sạch và tiên đề để từng bước triển khai hiệu quả thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Hiện nay, thị trường điện cạnh tranh Việt Nam đang vận hành ở cấp độ thị

trường bán buôn điện cạnh tranh; việc triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hiện tại đang chậm so với lộ trình phát triển thị trường điện đã được phê duyệt. Theo Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/11/2013 quy định lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam, cần đáp ứng các điều kiện tiên quyết để triển khai thị trường điện cạnh tranh các cấp độ nói chung và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh nói riêng, trong đó cần phải hoàn thiện các điều kiện: (i) Hệ thống Văn bản pháp luật phải được ban hành đồng bộ; (ii) Thực hiện tái cơ cấu ngành điện theo Đề án được duyệt; (iii) Cơ sở hạ tầng và năng lực của các đơn vị tham gia thị trường phải đáp ứng yêu cầu.

Thực tế triển khai, có một số khó khăn nhất định dẫn đến thị trường bán lẻ điện cạnh tranh chưa vận hành, trong đó tồn tại lớn nhất là việc tái cơ cấu ngành điện chậm được triển khai; cơ chế giá điện chưa được điều chỉnh kịp thời, đặc biệt là việc xóa bỏ bù trừ giữa các nhóm khách hàng và các cơ chế giá điện liên quan chưa được thực hiện đồng bộ; năng lực tham gia thị trường điện trực tiếp của các đơn vị còn hạn chế.

Đến nay, Luật Điện lực 2024 được Quốc hội đã ban hành và có hiệu lực, đặc biệt là ngày 20/8/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW, Bộ Công Thương đang cập nhật, hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam (thay thế Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg, ngày 08/11/2013), trong đó sẽ cụ thể hóa rõ hơn chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 70/NQ-TW, đặc biệt là đẩy nhanh việc triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, bắt đầu từ năm 2027. Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 tiếp tục bổ sung, làm rõ hơn các điều kiện tiên quyết để có thể triển khai được thị trường bán lẻ điện cạnh tranh từ năm 2027, đặc biệt tập trung vào công tác tái cơ cấu ngành điện và cải cách cơ chế giá điện.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Công Thương sẽ có cơ sở hoàn thiện Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ thị trường điện cạnh tranh, đồng thời Bộ Công Thương đang rà soát, đánh giá tổng thể thiết kế thị trường điện cạnh tranh các cấp độ (bán buôn và bán lẻ điện) để điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và các yêu cầu, điều kiện mới hiện nay với mục tiêu bảo đảm thị trường điện vận hành hiệu quả, hiệu lực và thực tiến hơn.

8. Về bảo đảm cung cấp xăng, dầu cho sản xuất và tiêu dùng

a) Kết quả đạt được:

Ngày 15/12/2024, Bộ Công Thương đã phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu năm 2025 cho các thương nhân đầu mối xăng dầu để thực hiện. Tổng nguồn phân giao tối thiểu năm 2025 khoảng 29,5 triệu m³/tấn (tương đương 2,5 triệu m³/tấn/tháng; 7,4 triệu m³/tấn/Quý).

Để đảm bảo nguồn cung xăng dầu, Bộ Công Thương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện các giải

pháp bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp, gồm:

(i) Chỉ đạo, theo dõi sát tình hình thực hiện tổng nguồn tối thiểu của các thương nhân đầu mối; phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố điều tiết, đảm bảo cân đối cung cầu xăng dầu trên từng địa bàn, trường hợp cần thiết điều chuyển tổng nguồn tối thiểu từ các thương nhân không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện cho các thương nhân đầu mối khác nhằm đảm bảo cung cầu trên thị trường.

(ii) Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu của các thương nhân theo kế hoạch.

(iii) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước đối với mặt hàng xăng dầu; thực hiện việc chuyển giao một số nhiệm vụ từ Bộ Tài chính về Bộ Công Thương khi Nghị định kinh doanh xăng dầu thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu được ban hành.

(iv) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh xăng dầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chỉ đạo. Trong đó, Bộ Công Thương sẽ tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định về kinh doanh xăng dầu trình Chính phủ ban hành. Song song với đó, Bộ Công Thương thực hiện rà soát để xây dựng ban hành hoặc sửa đổi các Thông tư hướng dẫn Nghị định về kinh doanh xăng dầu có liên quan để tổ chức thực hiện.

(v) Yêu cầu các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương về các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Chủ động sản xuất, nhập khẩu bảo đảm cung cấp đầy đủ xăng dầu cho thị trường trong nước trong mọi tình huống; thực hiện nghiêm tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được phân giao và dự trữ xăng dầu theo quy định. Căn cứ nhu cầu trong từng năm có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu để cung ứng đầy đủ các loại xăng dầu đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, Bộ Công Thương yêu cầu các thương nhân (từ đầu mối, thương nhân phân phối, doanh nghiệp bán lẻ) tuyệt đối không để gián đoạn nguồn cung xăng dầu trong hệ thống kinh doanh, trong mọi tình huống phải cung cấp đủ hàng cho cửa hàng bán lẻ thuộc hệ thống phân phối để duy trì hoạt động bán hàng thường xuyên. Tuân thủ, duy trì điều kiện kinh doanh xăng dầu, thực hiện nghiêm túc các quy định về kinh doanh xăng dầu.

Tình hình nguồn cung xăng dầu tính đến thời điểm báo cáo (6 tháng đầu năm 2025) như sau:

- Về nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 4,8 triệu tấn xăng dầu các loại (tương đương 5,76 triệu m³ tấn xăng dầu các loại).

- Về sản xuất 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 7,83 triệu tấn xăng dầu các loại (tương đương 9,396 triệu m³ tấn xăng dầu các loại). Tiêu thụ nội địa 6 tháng đầu năm 2025 đạt 7,58 triệu tấn (tương đương 9,06 triệu m³ tấn xăng dầu các loại). Xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 226 nghìn m³ tấn

- Tổng sản lượng nhập khẩu + sản xuất - xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 đạt: 12,404 triệu tấn xăng dầu các loại (tương đương 14,484 triệu m³ tấn xăng dầu các loại)

- Tổng nguồn xăng dầu cho tiêu thụ thị trường nội địa 6 tháng đầu năm 2025 theo báo cáo của các thương nhân ước đạt 13,86 triệu m³ tấn, bằng 47% tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phân giao từ đầu năm 2025, tăng 1,1% so với thực hiện tổng nguồn 6 tháng đầu năm 2024 (tương đương với thực hiện 2,308 triệu m³ tấn xăng dầu/tháng).

- Tiêu thụ 6 tháng đầu năm 2025 đạt 12,6 triệu m³ tấn (bình quân tiêu thụ khoảng 2,1 triệu m³/tấn/tháng xăng dầu các loại).

- Tồn kho 6 tháng đầu năm 2025: 1,7-1,8 triệu m³ tấn.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Về cơ bản tổng nguồn xăng dầu cho tiêu thụ thị trường nội địa bám sát với kế hoạch thực hiện.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu trong nước và thế giới để kịp thời chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan chức năng những giải pháp nhằm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường. Các thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, trường hợp có khó khăn vướng mắc, kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng để có phương án xử lý.

9. Về nghiên cứu, hoàn thiện quy định về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghiệp hỗ trợ

a) Kết quả thực hiện

- Đối với ngành Công nghiệp hỗ trợ: Bộ Công Thương đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 5876/TTr-BCT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc Tổng kết thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025 và xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035, theo đó Bộ Công Thương kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035.

- Đối với ngành Công nghiệp trọng điểm:

Ngày 14/4/2022, Chính phủ có Tờ trình số 124/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đề nghị xây dựng dự án Luật Phát triển công nghiệp và đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Ngày 12/5/2022, Tổng Thư ký Quốc hội có Văn bản số 974/TTKQH-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề nghị xây dựng dự án Luật Phát triển Công nghiệp, theo đó đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương

ngiên cứu, tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động đầy đủ, kỹ lưỡng, làm rõ các vấn đề được nêu trong báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, nhất là về phạm vi điều chỉnh và nội dung các chính sách của dự án Luật, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc mâu thuẫn với các luật hiện hành có điều chỉnh về phát triển công nghiệp trong các lĩnh vực cụ thể để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định.

Trong thời gian vừa qua, bối cảnh xây dựng luật đã có nhiều thay đổi căn bản. Ngày 17/11/2022, Ban chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định trong bối cảnh nguồn lực quốc gia có hạn, để tiến hành công nghiệp hóa đất nước cần ưu tiên phân bổ, sử dụng hợp lý nguồn lực cho một số ngành công nghiệp có tính chất nền tảng, mũi nhọn, ưu tiên (gọi chung là các ngành công nghiệp trọng điểm) để tạo tác động lan tỏa đến cả nền công nghiệp. Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công nghiệp hóa và phát triển công nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách công nghiệp quốc gia cần bám sát định hướng này.

Bộ Chính trị cũng đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng để hoàn thiện hệ thống thể chế, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số", đưa quốc gia bước vào "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", tiêu biểu là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; đề ra nhiều chủ trương quan trọng, đột phá về thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và kinh tế quốc gia – trong đó đặc biệt là các ngành công nghiệp đóng vai trò quan trọng, thiết yếu.

Với định hướng đó, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, hoàn thiện, chỉnh lý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp thành Hồ sơ chính sách của Luật Công nghiệp trọng điểm (theo quy định mới tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025). Luật sẽ giới hạn phạm vi điều chỉnh vào các ngành công nghiệp trọng điểm – là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn theo định hướng tại Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Bộ Công Thương đang trình Chính phủ để đề xuất bổ sung dự án Luật này vào Chương trình lập pháp của Quốc hội.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) năm 2024, đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp điện lực, theo đó, các hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được sản xuất và cung cấp trong nước ở một số công đoạn. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển nghiên cứu công nghệ, công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt và dịch vụ trong lĩnh vực điện lực đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu. Ưu tiên phát triển các ngành chế tạo thiết bị điện, dịch vụ điện. Bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu, chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ nội địa hóa trong công nghiệp điện. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp trong nước có quy mô lớn,

đạt trình độ công nghệ tiên tiến, có khả năng thực hiện những dự án phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao trong lĩnh vực điện lực, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Bộ Công Thương cũng đã xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

Ngoài ra, Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan để đề xuất bổ sung ngành cơ khí và hóa chất trọng điểm vào danh mục các ngành nghề được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) nhằm thúc đẩy nội địa hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Dự án Luật Phát triển công nghiệp đến nay chưa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV. Ngày 12 tháng 5 năm 2022, Tổng Thư ký Quốc hội đã có văn bản số 974/TTKQH-PL thông báo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề nghị xây dựng dự án Luật Phát triển Công nghiệp. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động đầy đủ, kỹ lưỡng, làm rõ các vấn đề được nêu trong báo cáo thẩm tra của các cơ quan Quốc hội, nhất là về phạm vi điều chỉnh và nội dung các chính sách của dự án luật, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc mâu thuẫn với các luật hiện hành có điều chỉnh về phát triển công nghiệp trong các lĩnh vực cụ thể để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Bộ Công Thương đang triển khai nghiên cứu, điều chỉnh về phạm vi và các chính sách của dự án Luật Công nghiệp trọng điểm. Dự kiến, Bộ Công Thương sẽ hoàn thiện Hồ sơ chính sách của dự án Luật, báo cáo Chính phủ thông qua chủ trương để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét bổ sung vào Chương trình lập pháp của Quốc hội.

10. Về triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển các loại hình khu công nghiệp mới (như khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyên ngành) nhằm hình thành chuỗi liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất công nghiệp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp

a) Kết quả thực hiện

Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) - Cơ quan thực hiện chức năng quản lý về khu kinh tế, khu công nghiệp, phối hợp với các địa phương trong quá trình xây dựng phương án phát triển khu công nghiệp theo hướng liên kết ngành, phát triển công nghệ cao, công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ.

Đồng thời, Bộ Công Thương cũng triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, thúc đẩy kết nối với các tập đoàn FDI lớn tại Việt Nam, nhằm xây dựng chuỗi cung ứng nội địa bền vững, cụ thể:

- Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ hằng năm tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai Chương trình/Dự án hợp tác với tập đoàn đa quốc gia (Samsung, Toyota,...); các tổ chức quốc tế (IFC/WorldBank, UNIDO, GIZ,...); và các quốc gia có thế mạnh về sản xuất công nghiệp (Hàn Quốc, Nhật Bản,...);

- Phối hợp với các địa phương xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất trên địa bàn; qua đó, tăng cường kết nối doanh nghiệp giữa các địa phương hình thành chuỗi liên kết ngành.

- Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp, đầu tư trang thiết bị, máy móc nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ, chế tạo, thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định,... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của chuỗi sản xuất.

Nhìn chung chất lượng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngày càng được cải thiện, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phần nào đáp ứng khá tốt nhu cầu trong nước và được xuất khẩu sang nhiều quốc gia trên thế giới. Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước tích cực cải tiến, đổi mới và sáng tạo, trang thiết bị hiện đại trong sản xuất, dần trở thành nhà cung cấp chính cho các công ty đa quốc gia. Tỷ lệ nội địa hóa các ngành công nghiệp ngày càng tăng. Thu hút một số tập đoàn lớn đầu tư, mở rộng đầu tư và hình thành các trung tâm R&D tại Việt Nam như: Samsung, Apple, Intel, Toyota, Canon...

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại, hạn chế phát triển ngành, nội lực của nền công nghiệp trong nước còn yếu, phụ thuộc lớn vào các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là phụ thuộc vào khu vực FDI. Công nghiệp nặng - ngành tạo ra nền tảng vật chất cho nền kinh tế - còn chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghiệp cũng chưa tận dụng được lợi thế cạnh tranh của các địa phương và vùng kinh tế để hình thành các chuỗi giá trị công nghiệp.

- Nguyên nhân của những hạn chế là do hệ thống thể chế, chính sách, văn bản pháp luật về phát triển công nghiệp còn chưa đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Nguồn lực phân bổ cho phát triển công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng, công nghiệp chưa thu hút được sự quan tâm đầu tư của xã hội do đặc thù vốn đầu tư lớn, tỷ suất lợi nhuận thấp, rào cản gia nhập thị trường khắt khe hơn các ngành dịch vụ khác. Năng lực doanh nghiệp công nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế, đặc biệt là hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới

- Hoàn thiện thể chế để tạo cơ sở bố trí, phát huy tối đa các nguồn lực của xã hội nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp.

- Bảo vệ, mở rộng thị trường trong nước, khai thác tối đa thị trường xuất khẩu sản phẩm công nghiệp từ các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

- Tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực hệ thống doanh nghiệp công nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp lớn tiềm năng và hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 98% số lượng doanh nghiệp trong nước.

11. Về hoàn thiện chính sách quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với các loại hình ngành hàng, nhất là thực phẩm, đồ uống và thuốc lá mới

a) Kết quả đạt được

Bộ Công Thương đã và đang triển khai hoàn thiện các chính sách quản lý đối với các loại hình ngành hàng, cụ thể như sau:

- Đối với thực phẩm, đồ uống: Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Đối với sản phẩm thuốc lá mới: tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV, Quốc hội đã thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc xử lý vướng mắc của doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện tử cho thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại Việt Nam chỉ dành cho xuất khẩu. Ngoài ra, Bộ Công Thương đang triển khai xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định về kinh doanh thuốc lá thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật PCTHTL) về kinh doanh thuốc lá, Nghị định thay thế Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định thay thế Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương. Đồng thời, Bộ Công Thương đang tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương để triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1098/TTg-QHĐP.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

- Hiện chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh, quy định cụ thể về kiểm soát, xử phạt các sản phẩm thuốc lá mới, do luật hiện hành chưa định nghĩa rõ ràng và chưa phân loại tiêu chuẩn, chất lượng, quảng cáo, cũng như chế tài xử lý vi phạm riêng biệt dành cho loại thuốc lá này. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm

2012 và Nghị quyết 173/2024/QH15 cấm sản xuất, kinh doanh thuốc lá mới nhưng vẫn thiếu hướng dẫn chi tiết để thực thi hiệu quả.

- Về Luật An toàn thực phẩm:

+ Một số quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm còn chồng chéo, chưa rõ ràng; Quy định về phân công quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; quản lý sản phẩm hỗn hợp thuộc lĩnh vực quản lý của 3 ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Nông nghiệp và Môi trường) và Công Thương vẫn còn mâu thuẫn trong các văn bản dưới luật, chưa phù hợp thực tế gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Luật An toàn thực phẩm giao cho các Bộ quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, điều kiện đầu tư kinh doanh cơ sở kiểm nghiệm, kiểm chứng nhưng các quy định này không còn phù hợp với Luật Đầu tư và yêu cầu cải cách hành chính (Khoản 2 của các Điều 19, Điều 22, Điều 23, Điều 24; khoản 3 của các Điều 40, Điều 46, Điều 47 Luật An toàn thực phẩm).

+ Quy định về quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị; quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, sản xuất thủ công như: miến, bún, phở khô, rượu, chưa cụ thể, thiếu các văn bản hướng dẫn chi tiết.

12. Về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa

a) Kết quả thực hiện

Thời gian qua, Bộ Công Thương rất chú trọng công tác cải cách hoạt động quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp. Liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O ưu đãi), nhằm tạo hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA hiệu quả, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, điều chỉnh phù hợp quy trình cấp C/O ưu đãi nhằm cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu khi làm thủ tục đề nghị cấp C/O. Theo đó, từ ngày 01/01/2024, Việt Nam đã thực hiện việc cấp C/O điện tử cho doanh nghiệp bao gồm các mẫu C/O: AANZ, AJ, E, AHK, RCEP, CPTPP, VJ, VC, VN-CU và S. Đối với C/O mẫu D và C/O mẫu AK, VK (sang Hàn Quốc), Việt Nam đã thực hiện việc truyền dữ liệu C/O điện tử. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đã thường xuyên tổ chức hội nghị với các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xuất khẩu để giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như hướng dẫn quy định về chứng nhận xuất xứ hàng hóa, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp để xuất khẩu hàng hóa.

Năm 2025, Bộ Công Thương đã tích cực thực hiện việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh. Trong số 87 nhiệm vụ của Bộ Công Thương liên quan đến lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu, đã có 47 nhiệm vụ được phân cấp về UBND cấp tỉnh, chiếm tỷ lệ 54%; đồng thời tiến hành rà soát, đề xuất đơn giản hóa 44/85 thủ tục hành chính, giúp giảm chi phí tuân thủ từ 1.306 tỷ đồng xuống còn 882 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 32,5%.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Bộ Công Thương đã tích cực đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa theo đúng chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cơ bản **không có tồn tại, hạn chế**.

13. Về nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam

a) Kết quả thực hiện

Ngày 13/01/2025, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 306/TTr-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định quy định tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn tại văn bản số 1303/VPCP-KTTH ngày 18/02/2025 trong đó giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng Nghị định quy định tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước.

Bộ Công Thương đã có công văn số 6997/BCT-XNK ngày 16/9/2025 gửi các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xin ý kiến dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ về Nghị định quy định tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước. Bộ Công Thương đang tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tiếp tục triển khai theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Tiêu chí xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam là quy định mới lần đầu được ban hành, phạm vi áp dụng và tác động rộng, do vậy, Bộ Công Thương sẽ rà soát kỹ lưỡng, đảm bảo xin ý kiến đầy đủ các đơn vị liên quan và đối tượng chịu sự tác động dự kiến theo quy định.

14. Về tận dụng hiệu quả các thị trường xuất nhập khẩu hiện có, tiếp tục khai thác các thị trường mới tiềm năng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu; Cập nhật thông tin về tình hình thị trường, các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường nước ngoài

a) Kết quả đạt được

Bộ Công Thương xác định nhiệm vụ đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, sản phẩm và chuỗi cung ứng là một trong những trọng tâm xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành, đặc biệt trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động phức tạp. Theo đó, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cụ thể như sau:

(i) Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng nhằm thúc đẩy xuất khẩu và phát triển thị trường, như: Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 04/3/2025 về một số giải pháp phát triển thị trường, thúc đẩy xuất khẩu và quản lý nhập khẩu năm 2025; các văn bản khuyến cáo doanh nghiệp tăng cường kiểm soát nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; các văn bản điều hành xuất khẩu

gạo phù hợp với yêu cầu thị trường và đảm bảo cân đối cung - cầu trong nước ...

(ii) Thông qua hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài và Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, Bộ Công Thương hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, mở rộng thị phần tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc - là các thị trường yêu cầu tiêu chuẩn cao, song cũng có sức mua lớn và tiềm năng tăng trưởng ổn định. Định kỳ hàng tháng, Bộ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các nước tổ chức các hội nghị, hội thảo theo hình thức trực tiếp và trực tuyến nhằm phổ biến thông tin thị trường nhập khẩu (nhu cầu, thị hiếu, tiêu chuẩn chất lượng...), kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, thúc đẩy xuất khẩu.

(iii) Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp hoặc ít kinh nghiệm trong hoạt động xuất khẩu, Bộ Công Thương đã đẩy mạnh các chương trình đào tạo, hướng dẫn về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, và cách tận dụng ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ các Hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết (đặc biệt là EVFTA, CPTPP, RCEP). Các hoạt động này được tổ chức thường xuyên bởi Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Chính sách thương mại đa biên, và các đơn vị liên quan.

(iv) Nhằm mở rộng không gian hợp tác thương mại, Bộ Công Thương đã tích cực rà soát, nghiên cứu và tham mưu Chính phủ thúc đẩy đàm phán, ký kết thêm các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương mới, đặc biệt với các đối tác tiềm năng như khối Mercosur (Nam Mỹ), Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC). Việc đa dạng hóa này nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống, tăng cường tính chống chịu của hoạt động xuất khẩu trong bối cảnh rủi ro thương mại toàn cầu gia tăng.

(v) Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tăng cường xây dựng và kết nối các chuỗi cung ứng mới, đặc biệt là trong các ngành hàng có tiềm năng như dệt may, da giày, điện tử, nông sản chế biến. Qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, Bộ cũng đã đề nghị UBND các địa phương chỉ đạo các Sở ban ngành hướng dẫn doanh nghiệp lựa chọn các hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp do Bộ Công Thương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại tổ chức để tham gia.

(vi) Tăng cường phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng để nắm bắt tình hình, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời. Trong đó, chú trọng phát triển những nhóm sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu mới, như sản phẩm xanh, sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao nhằm đón đầu xu thế tiêu dùng tại các thị trường phát triển.

(vii) Tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong công tác xúc tiến thương mại như tổ chức hội chợ trực tuyến, gian hàng số, kết nối giao thương trên nền tảng số, qua đó giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, mở rộng kênh tiếp cận khách hàng quốc tế ngay cả trong điều kiện hạn chế đi lại.

- Bộ Công Thương đã thực hiện tốt công tác cập nhật thông tin về tình hình thị trường, các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường nước ngoài, đưa ra

khuyến nghị đối với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp, định hướng tìm kiếm đơn hàng từ các thị trường phù hợp. Theo đó, thời gian qua, Bộ Công Thương đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm cập nhật và cung cấp thông tin chính xác, có giá trị thực tiễn cho các địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi sát tình hình, thu thập, cập nhật, tổng hợp và phân tích thông tin về thị trường, các quy định mới, rào cản kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại và yêu cầu chất lượng của các nước nhập khẩu thông qua hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài. Trên cơ sở đó, truyền tải thông tin kịp thời tới các địa phương nhằm định hướng tổ chức sản xuất, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường nhập khẩu. Hiện nay, Bộ Công Thương đang duy trì định kỳ Bản tin thị trường nông, lâm, thủy sản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; đồng thời tăng cường tuyên truyền, cảnh báo về các thay đổi chính sách thương mại tại các thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU...

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Trước bối cảnh Hoa Kỳ điều chỉnh chính sách thuế quan, bao gồm việc áp dụng các biện pháp thuế đối ứng đối với nhiều quốc gia, trong đó có khả năng Việt Nam phải đối mặt với mức thuế cao hơn, Bộ Công Thương đã chủ động theo dõi sát diễn biến, kịp thời nghiên cứu, đánh giá tác động và tham mưu cho Chính phủ các giải pháp ứng phó phù hợp nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Ngoài ra, Bộ Công Thương tiếp tục tập trung cảnh báo sớm và hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các biện pháp phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật từ các thị trường nhập khẩu trọng điểm; đồng thời chủ động theo dõi những điều chỉnh chính sách thương mại tại các quốc gia xuất khẩu cạnh tranh nhằm đánh giá tác động và khuyến nghị phù hợp như: cảnh báo về các vụ điều tra chống bán phá giá, phòng vệ thương mại tại Hoa Kỳ, EU, Ấn Độ; thay đổi về chính sách xuất khẩu gạo của Ấn Độ ...

15. Về tăng cường quản lý, giám sát thông tin hàng hóa trên không gian mạng và thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý toàn diện giao dịch giữa người mua và người bán trên không gian mạng

15.1. Về quản lý, giám sát thông tin hàng hóa trên không gian mạng

a) Kết quả đạt được

Trong 9 tháng đầu năm 2025, thương mại điện tử (TMĐT) Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, về cơ bản đáp ứng đúng kịch bản tăng trưởng đã được dự tính trước đó. Theo đó, tốc độ tăng trưởng TMĐT trung bình 9 tháng đầu năm 2025 ước đạt 22-23%.

Bộ Công Thương đã chủ động tích cực phối hợp, chia sẻ dữ liệu TMĐT với cơ quan thuế thông qua hệ thống điện tử. Rà soát chéo với cơ quan thuế, đã chấm

dứt hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT đối với hơn 120 website và 48 ứng dụng không hoạt động hoặc không thực hiện việc khai báo với cơ quan thuế. Phối hợp với cơ quan thuế đối chiếu, rà soát chéo khoảng 40.600 nền tảng TMĐT bán hàng.

Phối hợp với Bộ Công an, chuyển danh sách 11 nền tảng TMĐT xuyên biên giới không thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT theo quy định pháp luật, để phối hợp nghiên cứu áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền.

Phối hợp với lực lượng hải quan trong việc xác định các nền tảng cung cấp dịch vụ TMĐT xuyên biên giới, nhằm có biện pháp ngăn chặn việc thông quan hàng hóa được giao dịch qua các nền tảng TMĐT không hợp pháp tại Việt Nam.

Phối hợp với Cục An toàn Thực phẩm, Cục Quản lý Dược và ban hành 18 văn bản yêu cầu các nền tảng TMĐT kiểm tra, rà soát và ngăn chặn các sản phẩm, hàng hoá thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh, hàng hoá không rõ nguồn gốc và không bảo đảm chất lượng. Kết quả, các nền tảng sàn TMĐT đã thực hiện gỡ bỏ 44.469 sản phẩm và ngăn chặn 12.414 gian hàng vi phạm hoặc không cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định khi được yêu cầu.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Nhiều giao dịch, thanh toán trên mạng là ảo, các cơ sở, đối tượng thường không ghi địa chỉ hoạt động kinh doanh. Do đó, khi phát hiện các đối tượng bán hàng có dấu hiệu vi phạm trên mạng xã hội, lực lượng chức năng rất khó xác định thông tin, địa chỉ bán hàng để kiểm tra, xử lý vi phạm.

Với hình thức bán hàng thông qua livestream hiện nay, sau khi khách hàng đặt mua hàng hóa thành công, người bán hàng có thể chuyển hàng trực tiếp từ nước ngoài về thẳng địa chỉ khách hàng mà không cần có kho hàng tại Việt Nam.

Trang thiết bị phục vụ việc phát hiện dấu hiệu vi phạm ban đầu để có cơ sở pháp lý tạm giữ hàng hóa còn thiếu, hạn chế, nhất là trang thiết bị, phương tiện để truy vết các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả và hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ trên các ứng dụng TMĐT.

c) Giải pháp trong thời gian tới

Triển khai hiệu quả Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025 theo Quyết định số 319/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp chia sẻ, trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan, lực lượng chức năng liên quan về những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT để phối hợp xử lý; tăng cường công tác hậu kiểm trong quản lý hoạt động TMĐT;

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hỗ trợ, đồng hành cùng các lực lượng chức năng trong việc phát hiện, tố giác các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh hàng giả. Tuyên truyền người dân thận trọng, không ham giá rẻ mà bỏ qua khâu kiểm tra thương hiệu, chất lượng.

Đồng thời, Bộ Công Thương đang xây dựng Luật Thương mại điện tử trình Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10. Theo đó, dự thảo Luật TMĐT dự kiến tăng cường công tác giám sát TMĐT và xử lý vi phạm bằng một số nhóm quy định cụ thể như sau:

+ Bổ sung định vị pháp lý toàn diện các mô hình hoạt động TMĐT, từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ trực tiếp đến mô hình bán hàng nhiều bên tham gia, tăng cường các trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trong việc rà quét, thông tin, hỗ trợ thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, bảo vệ người tiêu dùng, lưu trữ thông tin giao dịch phục vụ thanh tra, kiểm tra.

+ Mở rộng trách nhiệm của các nền tảng mạng xã hội có hoạt động TMĐT; bổ sung điều chỉnh đối với các nền tảng tích hợp đa dịch vụ; bổ sung quy định về trách nhiệm pháp lý của chủ quản nền tảng này trong việc ngăn chặn nguy cơ lạm dụng vị thế độc quyền, thao túng thuật toán gây thiệt hại, đảm bảo thúc đẩy đổi mới lành mạnh trong hệ sinh thái số.

+ Bổ sung quy định về việc định danh người bán trong nước qua VNEID và người bán nước ngoài thông qua giấy tờ chứng minh tính hợp pháp nhằm định danh chính xác người bán và minh bạch các giao dịch qua TMĐT;

+ Bổ sung quy định về trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động bán hàng livestream, tiếp thị liên kết trong việc định danh, minh bạch thông tin, lưu trữ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

+ Bổ sung quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài trong việc thành lập hoặc ủy quyền cho pháp nhân tại Việt Nam có đầy đủ năng lực pháp lý, nhân sự và kỹ thuật để giải quyết các tranh chấp cho người tiêu dùng.

+ Bổ sung quy định về trách nhiệm tối thiểu khi tham gia hoạt động TMĐT của các chủ thể cung cấp các dịch vụ hỗ trợ TMĐT (hạ tầng kỹ thuật, logistics, thanh toán...); Bổ sung quy định về cơ chế phản ứng nhanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc yêu cầu các chủ thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ TMĐT dừng hợp tác với các nền tảng TMĐT (bao gồm nền tảng TMĐT xuyên biên giới) vi phạm pháp luật.

Việc xây dựng Luật TMĐT sẽ bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật liên quan và tuân thủ nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Luật không chỉ nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực tiễn quản lý và thực thi, mà còn phải đóng vai trò dẫn dắt, mở đường, khơi thông các nguồn lực xã hội, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và phát triển các mô hình mới. Trong lĩnh vực TMĐT, đặc biệt chú trọng đến yêu cầu phát triển TMĐT xanh, bền vững, hướng tới bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội và thúc đẩy chuyển đổi số gắn với phát triển bao trùm.

15.2. Về thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương trong hoạt động thương mại điện tử

a) Kết quả thực hiện

Triển khai Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 28/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, Bộ Công Thương đã phân quyền 04 nhiệm vụ từ Bộ Công Thương cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm:

- (i) Tiếp nhận, xử lý thông báo website TMĐT;
- (ii) Tiếp nhận, xử lý thông báo ứng dụng TMĐT;
- (iii) Thủ tục đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT;
- (iv) Lấy ý kiến Bộ Công an về an ninh quốc gia.

Các nhiệm vụ trên được hỗ trợ thông qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử do Bộ Công Thương vận hành, kết nối trực tuyến với các địa phương.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Mục tiêu của việc phân cấp, phân quyền là tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý thông tin thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng và quản lý toàn diện các giao dịch giữa người mua và người bán trên không gian mạng. Việc này cũng góp phần đảm bảo an toàn thị trường số, tạo thuận lợi cho công tác hậu kiểm và xử lý vi phạm tại cơ sở. Hiện nay, việc triển khai thực tế đang được Bộ Công Thương phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương để bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc. Tuy nhiên quá trình triển khai vẫn gặp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến (i) Các đơn vị phụ trách tại địa phương chưa có quy trình nội bộ phục vụ việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi hồ sơ trên hệ thống quản lý hoạt động TMĐT; (ii) Thiếu hụt kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, tin học văn phòng nhằm sử dụng hệ thống một cách chủ động, linh hoạt, thông suốt, có hiệu quả; (iii) Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của nhiều địa phương còn thiếu và yếu, ảnh hưởng tới chất lượng việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi hồ sơ trên hệ thống quản lý hoạt động TMĐT.

16. Về tổ chức triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) và phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương

16.1. Về triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi)

a) Kết quả thực hiện:

Nhằm thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 có hiệu quả và kịp thời đưa Luật vào đời sống, thời gian qua, Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, bao gồm:

(i) Nghị định số 55/2024/NĐCP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024);

(ii) Quyết định số 07/2024/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng

ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024);

(iii) Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐCP ngày 31 tháng 1 năm 2022).

Để tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, cộng đồng kinh doanh trong việc tuân thủ Luật này, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tiếp đó, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương (kèm theo Quyết định số 2720/QĐ-BCT ngày 17 tháng 10 năm 2023) thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã tổ chức tập huấn, phổ biến quy định mới của Luật này cho các Sở Công Thương, Hội Bảo vệ người tiêu dùng, nhiều cơ quan, tổ chức, hiệp hội ngành nghề có liên quan của các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Bộ Công Thương đã tích cực đôn đốc, hướng dẫn, cập nhật thông tin tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Công Thương các tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan để kịp thời triển khai công tác thi hành, tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023, như:

- Văn bản số 4498/BCT-CT ngày 28/6/2024 của Bộ Công Thương về việc các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 gửi các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật năm 2023;

- Văn bản số 806/CT-HĐM ngày 02/7/2024 của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (UBCTQG) về các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 gửi Sở Công Thương các tỉnh;

- Văn bản số 1023/CT-NTD, 1024/CT-NTD, 1025/CT-NTD, 1026/CT-NTD và 1027/CT-NTD ngày 15/8/2024 của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia gửi các hội, hiệp hội ngành nghề và các doanh nghiệp có liên quan về việc thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) năm 2023.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã và đang tích cực đăng tải rộng rãi thông tin giới thiệu về các quy định mới của Luật và các văn bản hướng dẫn, thi hành Luật trên cổng thông tin điện tử, đơn vị truyền thông của các cơ quan, tổ chức

có liên quan; phối hợp với Sở Công Thương của nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước, các hiệp hội, tổ chức có liên quan bao gồm khối doanh nghiệp, cộng đồng kinh doanh tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thúc đẩy hoạt động tuân thủ, nâng cao tính tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; ...

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Bộ Công Thương đã triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 đảm bảo hiệu quả và kịp thời đưa vào đời sống và nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tuy nhiên hành vi vi phạm ngày càng phức tạp, đòi hỏi cần sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quyền lợi người tiêu dùng. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có chú trọng đến các lĩnh vực, đối tượng cụ thể đang được xã hội quan tâm như bảo vệ người tiêu dùng dễ bị tổn thương, giao dịch trong thương mại điện tử, trên không gian mạng; Phát triển hệ thống cơ sở, dữ liệu về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thúc đẩy các địa phương xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; nghiên cứu các quy định để xác thực và truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

16.2. Về phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương trong triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Kết quả thực hiện

Việc thực hiện phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng luôn được Bộ Công Thương quan tâm, thực hiện, đặc biệt trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cụ thể, trên cơ sở quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này, Bộ Công Thương đã quy định chi tiết, rõ ràng, cụ thể hơn trách nhiệm của chính quyền địa phương, các cơ quan ở địa phương trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cụ thể:

- Trong hoạt động kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, Nghị định số 55/2024/NĐ-CP đã phân cấp, quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương và địa phương, như sau:

“Điều 21. Cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu hồi sản phẩm, hàng hoá có khuyết tật

1. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có trách nhiệm tiếp nhận báo cáo của tổ chức, cá nhân kinh doanh và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu hồi sản phẩm, hàng hoá

có khuyết tật theo quy định tại Điều 32, Điều 33 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh nơi thực hiện thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu hồi để bảo đảm việc thu hồi đúng nội dung báo cáo, thông báo mà tổ chức, cá nhân kinh doanh đã cung cấp, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trường hợp việc thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật được tiến hành trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở trung ương có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu hồi; đồng thời chỉ đạo, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh nơi thực hiện việc thu hồi để cùng kiểm tra, theo dõi tại địa phương có liên quan này.”

- Trong việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, Nghị định số 55/2024/NĐ-CP đã quy định rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

“Điều 14. Thẩm quyền kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

1. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương có thẩm quyền kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung được áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung được áp dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó.”

- Đối với việc quản lý hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên của các tổ chức, cá nhân kinh doanh, Nghị định số 55/2024/NĐ-CP cũng đã quy định chi tiết:

“Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên

1. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung đã thông báo.

2. Lưu giữ hồ sơ thông báo trong thời hạn tối thiểu 02 năm kể từ thời điểm thực hiện hoạt động bán hàng.

3. Công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết. Việc công

khai được thực hiện trước và trong thời gian thực hiện hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn.”

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Bộ Công Thương đã tổ chức, thực hiện phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, quá trình triển khai việc phân cấp *chưa có tồn tại, vướng mắc.*

17. Về ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Tăng cường quản lý thị trường chống hiện tượng găm hàng, tăng giá, gian lận thương mại, tích trữ nhằm đẩy giá hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng phân bón, vật tư, nguyên liệu... xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhằm bảo vệ người tiêu dùng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước

a) Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương và các Bộ ngành, địa phương đã quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; trong đó, chú trọng tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, nhất là các trường hợp lợi dụng tình hình thiên tai để vi phạm nhằm bảo vệ người tiêu dùng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, lực lượng QLTT và các đơn vị liên quan đã xây dựng và tổ chức triển khai nghiêm túc nhiệm vụ được giao. Kết hợp với công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, lực lượng QLTT đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, triển khai cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng; không đầu cơ, găm hàng nhằm đẩy giá hàng hóa tăng cao; đồng thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đã thực hiện việc ký cam kết nhưng vẫn vi phạm. Kết quả: **Năm 2024, lực lượng QLTT đã thanh tra, kiểm tra 68.280 vụ (giảm 5% so với cùng kỳ năm 2023), phát hiện, xử lý 47.135 vụ vi phạm (giảm 10% so với cùng kỳ năm 2023); chuyển cơ quan điều tra 178 vụ có dấu hiệu tội phạm (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023). Thu nộp NSNN trên 541 tỷ đồng (tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023). Trị giá hàng hóa vi phạm 425 tỷ đồng (tăng 23% so với năm 2023). Trong 9 tháng năm 2025, lực lượng QLTT đã kiểm tra 17.746 vụ, phát hiện, xử lý 15.544 vụ vi phạm; tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính 402 tỷ đồng; trong đó, xử phạt vi phạm hành chính trên 191 tỷ đồng, trị giá hàng hóa vi phạm gần 211 tỷ đồng; đã thu nộp ngân sách nhà nước gần 216 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra 133 vụ có dấu hiệu tội phạm.**

Những kết quả đạt được trong thời gian qua của các cơ quan, đơn vị, các lực lượng chức năng, trong đó có lực lượng QLTT đã góp phần quan trọng trong việc ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi của người dân và doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là trong thương mại điện tử vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra; tình trạng hàng giả, hàng lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn bày bán công khai ở nhiều nơi.

Thủ đoạn vi phạm ngày càng tinh vi, các đối tượng liên lĩnh chống đối các lực lượng chức năng; công tác phối hợp triển khai nhiệm vụ có nơi còn hình thức, chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp; vẫn còn công chức vi phạm trong thực thi công vụ.

Trong thời gian tới, để xử lý có hiệu quả hơn nữa đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại, Bộ Công Thương cùng các Bộ ngành, địa phương sẽ tiếp tục chỉ đạo tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Chủ động nắm vững diễn biến tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách để kịp thời phát hiện, nhận diện các vấn đề nổi cộm, các lĩnh vực mặt hàng vi phạm mới nổi để đấu tranh ngăn chặn, xử lý.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành liên quan chỉ đạo lực lượng chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, ghi nhãn, việc chấp hành các quy định về chất lượng, hoá đơn, nguồn gốc sản phẩm lưu thông trên thị trường, việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết nhằm ngăn chặn việc kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, kém chất lượng, gian lận thương mại và trù hàng nhằm đẩy giá tăng cao.

- Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nhằm bảo đảm tính khả, răn đe ngăn ngừa hành vi vi phạm và phù hợp với yêu cầu thực tế; đồng thời, tạo thuận lợi cho các lực lượng chức năng trong thực thi nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông, đa dạng về hình thức tuyên truyền. Công tác tuyên truyền phải được làm thường xuyên, liên tục, tăng cường thông tin tuyên truyền về kết quả công tác của các lực lượng chức năng; thông tin kịp thời về các vụ việc vi phạm lớn, điển hình nhằm cảnh báo, răn đe các đối tượng vi phạm.

- Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong công tác chia sẻ, cung cấp thông tin và hỗ trợ kiểm tra, xử lý vi phạm về gian lận thương mại, an toàn thực phẩm, hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ...

- Duy trì có hiệu quả đường dây nóng tiếp nhận, xử lý thông tin của người dân, doanh nghiệp; các thông tin phản ánh của báo chí, cơ quan truyền thông để xác minh, làm rõ, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu, lãnh đạo, tập thể và công chức trực tiếp quản lý địa bàn nếu để xảy ra tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, gian lận thương mại phức tạp, nghiêm trọng kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân mà không có giải pháp khắc phục kiên quyết, hiệu quả. Đồng thời, khen thưởng, động viên, nêu gương kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác.

III. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 141/2024/QH15

1. Về tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp; xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035, tập trung phát triển các ngành điện tử thông minh, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may, da giày gắn với kinh tế xanh

a) Kết quả đạt được

Bộ Công Thương đã thực hiện tổng kết Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2025, dự thảo Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035 và gửi xin ý kiến các Bộ, ban, ngành liên quan. Bộ Công Thương đang tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện Dự thảo trình Chính phủ.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện Hồ sơ chính sách của dự án Luật Công nghiệp trọng điểm, dự kiến sẽ sớm trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét bổ sung vào Chương trình lập pháp của Quốc hội trong thời gian sớm nhất.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đang nghiên cứu xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Điện lực về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực; Đề án Phát triển công nghiệp đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và các chiến lược phát triển một số ngành công nghiệp quan trọng như cơ khí, ô tô, thép, giấy, sữa... dự kiến sẽ trình cấp có thẩm quyền trong năm 2025.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

- Do những đặc thù của sản xuất CNHT cũng như xuất phát điểm thấp, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được các điều kiện để hưởng ưu đãi. Một số điều kiện để hưởng ưu đãi được quy định khá ngặt nghèo, chưa thực sự phù hợp trong quá trình thực thi chính sách.

- Việc phổ biến, tuyên truyền về các chính sách ưu đãi đến cộng đồng các doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế và chưa được thực hiện thường xuyên, trên phạm vi rộng.

c) Giải pháp thời gian tới

- Nghiên cứu, xây dựng và trình Quốc hội xem xét ban hành Luật Công nghiệp trọng điểm để tạo nền tảng pháp lý thống nhất, vững chắc thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ.

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 (tập trung công nghiệp hỗ trợ các ngành điện tử thông minh, ô-tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may-da giày); có cơ chế khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp FDI liên kết doanh nghiệp quốc gia, thành lập các liên minh sản xuất, tạo hệ thống nhà cung ứng tại chỗ và nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ.

- Phân bổ hợp lý các nguồn lực quốc gia từ Trung ương đến địa phương để tập trung phát triển các ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên như vật liệu, cơ khí, chế tạo, chế biến, công nghiệp hỗ trợ, các ngành Việt Nam có lợi thế sử dụng lao động và xuất khẩu

- Ban hành chính sách ưu đãi về tín dụng, tài chính nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp vật liệu tiếp cận với nguồn vốn tín dụng và nguồn tài chính hiệu quả để thúc đẩy khoa học và công nghệ, các hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ thông qua các giải pháp hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường.

2. Về hoàn thiện chính sách thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư, tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản; xây dựng các khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp quy mô lớn. Xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí trong nước

a) Kết quả đạt được:

Các chính sách đã được quy định tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ, bao gồm: (i) các giải pháp về nâng cao năng lực sản xuất (để có thể cung cấp và bán sản phẩm cho các doanh nghiệp là nhà cung cấp cấp 1 cho các doanh nghiệp đứng đầu chuỗi sản xuất như Toyota, Samsung, Vinfast...); (ii) giải pháp thúc đẩy các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển (thông qua xác nhận sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển).

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đang triển khai nghiên cứu, lập Hồ sơ chính sách của dự án Luật Công nghiệp trọng điểm, trong đó dự kiến quy định các chính sách nhằm khuyến khích sử dụng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm cơ khí sản xuất trong nước. Bộ cũng đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong ngành điện lực; sơ kết và sửa đổi Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam (tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ) nhằm tạo các cơ chế, chính sách thiết thực, hiệu quả mới cho phát triển ngành cơ khí trong nước.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Mức độ trang bị động lực cho nông nghiệp của Việt Nam còn rất thấp. Hiện nay, Việt Nam phải nhập khẩu gần 70% số máy móc phục vụ nông nghiệp, phần lớn trong số đó có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Việc ban hành và bố trí các nguồn lực triển khai các chính sách, chiến lược của Đảng, Chính phủ về phát triển ngành cơ khí còn chậm và thiếu hiệu quả, chưa phù hợp với thực trạng và trình độ doanh nghiệp cơ khí Việt Nam.

c) Giải pháp thời gian tới

- Chú trọng ổn định kinh tế vĩ mô, phân bổ nguồn lực quốc gia hợp lý, tập trung tạo sự hấp dẫn để thu hút đầu tư vào khu vực sản xuất công nghiệp cũng như ngành cơ khí.

- Tạo dựng thị trường cho các doanh nghiệp cơ khí

- Đối với thị trường trong nước: (i) Bảo vệ thị trường trong nước thông qua các biện pháp thuế quan, hàng rào kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (ii) Tạo các đơn hàng cho các doanh nghiệp cơ khí nội địa theo hướng có quy định kèm theo chế tài chặt chẽ việc sử dụng sản phẩm cơ khí trong nước đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn của doanh nghiệp nhà nước, mua sắm Chính phủ; (iii) Chú trọng phát triển, kích thích thị trường cho một số ngành cơ khí ưu tiên như ô tô, cơ khí nông nghiệp, đường sắt.

- Đối với thị trường nước ngoài: Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, tận dụng lợi thế thị trường nước ngoài từ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp cơ khí thông qua việc hỗ trợ về tín dụng lãi suất ưu đãi; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là công nhân kỹ thuật; hỗ trợ công tác nghiên cứu, thiết kế, mua bán - chuyển giao công nghệ

- Tập trung phát triển CNHT ngành cơ khí theo các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ để tự chủ nguồn cung vật liệu, linh phụ kiện đầu vào cơ bản cho ngành cơ khí.

3. Về tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Kết quả đạt được

- Bộ Công Thương đã xây dựng văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ người tiêu dùng (sửa đổi) năm 2023, đã được Chính phủ ký ban hành tại Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. Theo đó, Nghị định đã cụ thể hóa các trách nhiệm của các chủ thể tham gia kinh doanh trên nền tảng TMĐT.

- Bộ Công Thương đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT), đảm bảo các chế

tài trong TMĐT toàn diện, đủ sức răn đe các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT.

- Bộ Công Thương đang hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thương mại điện tử gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật vào Chương trình lập pháp năm 2025.

Dự thảo Luật Thương mại điện tử có 06 chính sách lớn nhằm hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên không gian mạng.

b) Đánh giá về khó khăn, vướng mắc

Mặc dù Chính phủ, Bộ Công Thương luôn chú trọng công tác hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tuy nhiên thực tế tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng còn diễn biến phức tạp; TMĐT đang ngày càng có tác động lớn, đặc biệt đối với nhóm đối tượng trẻ, người cao tuổi, người dân sinh sống ở vùng nông thôn, vùng cao, vùng xa,...; bán hàng trên môi trường mạng phát triển quá nhanh trên địa bàn rộng (cả nước), với số lượng giao dịch rất lớn trong khi nguồn nhân lực để giám sát, xử lý còn mỏng; Các thủ đoạn lừa đảo, giả mạo bán hàng trên không gian mạng ngày càng tinh vi, trong khi đó, một bộ phận người tiêu dùng mới tham gia mua hàng online, dễ bị lôi kéo do các thủ đoạn lừa đảo, dụ dỗ mua hàng giá rẻ. Vì vậy, trong thời gian tới Bộ Công Thương sẽ tiếp tục hoàn thiện pháp luật đối với hoạt động thương mại điện tử và bảo vệ người tiêu dùng để đáp ứng và phù hợp với thực tiễn; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho người dân và doanh nghiệp, rà soát các website/ứng dụng TMĐT trong việc tuân thủ pháp luật; xử lý các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương để khai thác thông tin phục vụ cho công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong TMĐT.

4. Về phân cấp, phân quyền trong việc quản lý, giám sát và giải quyết tranh chấp trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện quy định xác thực tài khoản người bán và cung cấp thông tin trên các ứng dụng thương mại điện tử.

Nội dung về phân cấp, phân quyền trong việc quản lý, giám sát và giải quyết tranh chấp trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử *được báo cáo tại mục 15.2 phần II nêu trên.*

Đối với việc nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện quy định xác thực tài khoản người bán và cung cấp thông tin trên các ứng dụng thương mại điện tử đã được nghiên cứu trong dự thảo Luật Thương mại điện tử đã được Chính phủ thông qua, trong đó bao gồm nội dung quy định rõ trách nhiệm của chủ thể quản lý nền tảng thương mại điện tử trong việc xác thực danh tính người bán nhằm bảo đảm mỗi tài khoản bán hàng đều được định danh đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác phòng ngừa gian lận, lừa đảo trong môi trường số. Đồng thời, nền tảng thương mại điện tử có nghĩa vụ cung cấp thông tin định kỳ cho cơ quan quản lý nhà nước và phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

5. Về ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) tại các địa phương

a) Kết quả thực hiện

Tại công văn số 539/TTg-QHĐP ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chỉ đạo Bộ Công Thương trong năm 2024 ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) tại các địa phương. Theo đó, trong năm 2024, Bộ Công Thương đã chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Tổ công tác FTA Index xây dựng Bộ tiêu chí và điều kiện để lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Sau khi tổ chức đấu thầu rộng rãi, Bộ Công Thương đã lựa chọn Trường Đại học Ngoại thương là đơn vị tiến hành điều tra, phối hợp cùng Bộ Công Thương xây dựng Bộ chỉ số FTA Index năm 2024.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã có công văn số 10785/BCT-ĐB báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai Đề án xây dựng FTA Index năm 2024 và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép công bố Bộ chỉ số này. Trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, ngày 08 tháng 4 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức Lễ công bố Bộ chỉ số FTA Index năm 2024 với sự tham dự, chủ trì của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn cùng đại diện, lãnh đạo các Bộ ngành, địa phương trên toàn quốc.

b) Khó khăn, vướng mắc

Bộ Công Thương đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, quá trình triển khai thực hiện **không có khó khăn, vướng mắc**.

6. Về chuẩn bị các điều kiện cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả cơ hội Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

a) Kết quả thực hiện

Nghị định thư gia nhập CPTPP của Vương quốc Anh đã chính thức có hiệu lực đối với Vương quốc Anh và 8 thành viên CPTPP hoàn tất thủ tục phê chuẩn (gồm Chi Lê, Nhật Bản, Xing-ga-po, Niu Di-lân, Pê ru, Việt Nam, Ma-lay-xia và Bru-nây) vào ngày 15 tháng 12 năm 2024, và đối với Ô-xtrây-li-a vào ngày 24 tháng 12 năm 2024 với.

Để triển khai các cam kết của Việt Nam trong Nghị định thư này, ngày 21 tháng 01 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022 - 2027 để áp dụng biểu thuế CPTPP cho Vương quốc Anh. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã đăng tải các thông tin và văn kiện gia nhập CPTPP của Vương

quốc Anh trên Cổng thông tin điện tử về các FTA của Việt Nam (fta.gov.vn) để cộng đồng doanh nghiệp nắm thông tin, phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng tối đa lợi thế của Hiệp định CPTPP trong bối cảnh Hiệp định đã có hiệu lực đối với Vương quốc Anh, Bộ Công Thương phối hợp với Đại sứ quán Anh tại Việt Nam đã tổ chức Chuỗi hội thảo hỗ trợ thúc đẩy thương mại Việt Nam và Anh tập trung vào lĩnh vực thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư vào ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại Hà Nội và ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) *Khó khăn, vướng mắc*

Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Quá trình thực hiện không có *khó khăn, vướng mắc*.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đề xuất Quốc hội xem xét, chấm dứt hiệu lực thi hành đối với các nhiệm vụ được giao và đã hoàn thành theo yêu cầu đặt ra tại 02 Nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Chấm dứt hiệu lực thi hành đối với các nhiệm vụ giao Chính phủ thực hiện theo Nghị quyết số 109/2023/QH15 đã hoàn thành, gồm:

- Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia
- Ban hành chính sách khuyến khích phát triển nguồn điện áp mái nhà dân, cơ quan, công sở, khu công nghiệp tự sản, tự tiêu.
- Xây dựng đường dây 500 kV từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên)
- Ban hành cơ chế mua bán điện giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện.
- Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý toàn diện giao dịch giữa người mua và người bán trên không gian mạng
- Thực hiện phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Chấm dứt hiệu lực thi hành đối với các nhiệm vụ giao Chính phủ thực hiện theo Nghị quyết số 141/2024/QH15 đã hoàn thành, gồm:

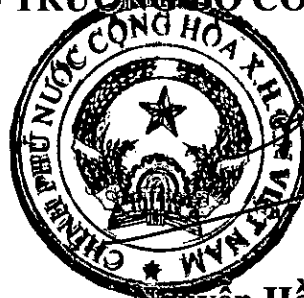
- Ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) tại các địa phương
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả cơ hội Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn. Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội và các vị Đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- VPQH: HC(5b), Dân nguyện và Giám sát; Tin học;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ: CN, KTTH, Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, CN. 33

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**



Nguyễn Hồng Diên